

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-TCDS ngày 05 tháng 12 năm 2023, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 đường T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng T

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hà Thanh H - Giám đốc Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Quảng Bình

Địa chỉ: Số 332A đường Q, phường B, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người được uỷ quyền lại: Bà Nguyễn Thị T - Phó trưởng Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng T, chi nhánh Bắc Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và nợ lãi: Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 16/01/2024, số dư nợ mà ông Hoàng Văn P, bà Hoàng Thị N còn nợ tại Ngân hàng T là 664.663.499 đồng. Trong đó, gốc là 595.000.000 đồng, lãi là 61.411.917 đồng, phí trả chậm là 8.251.582 đồng.

- Về phương thức trả nợ: Hai bên đương sự thống nhất ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ 664.663.499 đồng. Trong đó, gốc là 595.000.000 đồng, lãi là 61.411.917 đồng, phí trả chậm là 8.251.582 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết đến thời điểm thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo lộ trình sau:

+ Từ tháng 01/2024 đến hết tháng 03/2024, ông P bà N trả nợ tối thiểu 03 triệu đồng/tháng.

+ Từ tháng 04/2024 đến hết tháng 06/2024, ông P bà N trả nợ tối thiểu 05 triệu đồng/tháng.

+ Từ tháng 07/2024 đến hết tháng 12/2024, ông P bà N trả nợ tối thiểu 10 triệu đồng/tháng.

+ Từ tháng 01/2025 trở đi, ông P bà N trả nợ tối thiểu 20 triệu đồng/tháng. Chậm nhất đến ngày 31/12/2025, ông P bà N phải tất toán khoản vay trên. Trường hợp, ông P bà N trả đúng lộ trình nêu trên và gửi đầy đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm lãi theo quy định, Ngân hàng sẽ xem xét trình cấp có thẩm quyền miễn giảm lãi theo quy định. Trường hợp ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N không trả nợ đúng hạn thì ông Hoàng Văn P, bà Hoàng Thị N phải chịu khoản lãi còn nợ và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trường hợp ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 154, tờ bản đồ số 8 tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CDD, sổ vào sổ cấp GCN CH00773 do UBND thị xã Ba Đồn cấp ngày 16/8/2016 cho ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/10393047/HĐBĐ; Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/10393047/HĐTC ngày 26/10/2017; Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2017/10393047/HĐTC ngày 26/10/2017; số 01/2022/1039304/HĐBĐ ngày 10/01/2022, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B ngày 27/10/2017 để thu hồi

nợ vay mà không phụ thuộc vào thời gian trả nợ đã được thỏa thuận tại phiên hòa giải thành ngày 16/01/2024.

Tuy nhiên, theo hiện trạng đo đạc thực tế thì diện tích thửa đất số 154, tờ bản đồ số 8 tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình hiện nay là 98,5m² (giảm 11,8m² so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nên hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận xử lý tài sản thế chấp theo hiện trạng quyền sử dụng đất của thửa đất số 154, tờ bản đồ số 8 tại thôn V, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình hiện nay là 98,5m²

Sau khi xử lý tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N có nghĩa vụ tiếp tục sử dụng mọi tài sản và thu nhập khác để thanh toán hết số tiền còn lại cho Ngân hàng T

“Kể từ sau ngày hòa giải thành (16/01/2024) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án”

- Về án phí: Các bên đương sự thống nhất, ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N có trách nhiệm nộp 15.293.000 đồng tiền án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 14.822.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003707 ngày 30/11/2023

- Về chi phí tố tụng: Các bên đương sự thống nhất ông Hoàng Văn P và bà Hoàng Thị N nộp 3.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để trả lại cho Ngân hàng T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà